

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2015-2016, ĐỢT 2

**PHÂN CÔNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BÌNH CHÁNH
NĂM HỌC 2015-2016, ĐỢT 2 _CẤP THCS**

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
1. NGỮ VĂN													
1	154	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/6/1991	x		Cử nhân	SP Ngữ văn	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Ngữ văn	KT3	THCS Phong Phú
2	164	Trần Thanh Tâm	28/02/1991	X		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	ĐH Đồng Tháp	Chính quy	Ngữ văn	KT3	THCS Nguyễn Văn Linh
3	150	Lê Thị Lương	06/8/1987	x		Cử nhân	SP Ngữ văn	TB Khá	ĐH SP TPHCM	Chính quy	Ngữ văn		THCS Tân Quý Tây
4	169	Vũ Ngọc Anh Thư	30/5/1988	x		Cử nhân	SP Ngữ văn	Khá	ĐH Đồng Tháp	Chính quy	Ngữ văn	KT3	THCS Phong Phú
5	138	Phạm Thị Hà	18/12/1984	x		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	ĐHSP Hà Nội	CQ-LT	Ngữ văn		THCS Vĩnh Lộc A
6	157	Phạm Thị Ngọc	24/01/1993	x		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Ngữ văn		THCS Qui Đức
7	173	Huỳnh Thị Diễm Thúy	18/12/1992	x		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Trung bình	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Ngữ văn		THCS Vĩnh Lộc B
2. LỊCH SỬ													
1	191	Lý Thị Mai	1/12/1987	x		Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam		ĐH Thái Nguyên		Lịch sử	KT3	THCS Tân Quý Tây

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
2	202	Võ Thị Hồng Thủy	4/11/1993	x		Cử nhân	Sư phạm lịch sử - GDQP	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Lịch sử	KT3	THCS Bình Chánh
3	198	Lê Thanh Sang	12/10/1993			Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Lịch sử		THCS Vĩnh Lộc B
4	182	Đoàn Thị Ngọc Duyên	3/2/1992	x		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Lịch sử		THCS Phong Phú
3. ĐỊA LÝ													
1	216	Trần Thị Nhân	11/8/1989	x		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Khá	ĐH Hồng Đức	Chính quy	Địa lý	KT3	THCS Phạm Văn Hai
2	208	Nguyễn Thị Kim Chi	13/04/1993	x		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Địa lý	KT3	THCS Vĩnh Lộc A
3	218	Nguyễn Thị Thùy Nhung	20/01/1992	x		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giỏi	ĐH Sư phạm - ĐH Huế	Chính quy	Địa lý		THCS Đồng Đen
4. GIÁO DỤC CÔNG DÂN													
1	228	Trần Thị Huệ	9/1/1993	x		Cử nhân	Giáo dục chính trị	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	GD CD	KT3	THCS Phong Phú
2	232	Đỗ Thị Thúy	11/8/1992	x		Cử nhân	Giáo dục chính trị	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	GD CD	KT3	THCS Đa Phước
3	229	Trần Văn Khang	10/8/1991			Cử nhân	Giáo dục chính trị	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	GD CD	KT3	THCS Vĩnh Lộc B
4	231	Nguyễn Lê Truyết Lực	18/05/1992			Cử nhân	Giáo dục chính trị	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	GD CD	KT3	THCS Vĩnh Lộc A
5. TIẾNG ANH													

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
1	238	Bùi Nguyễn Long Thanh	31/07/1989		CCNV SP	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Khá	ĐH Ngân hàng Tp. HCM	Chính quy	Tiếng Anh		THCS Vĩnh Lộc B
2	242	Nguyễn Châu Tuấn	26/08/1992			Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Tiếng Anh		THCS Vĩnh Lộc B
3	236	Phạm Hà Trúc Giang	21/08/1992	x		Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Tiếng Anh		THCS Hưng Long
6. SINH HỌC													
1	255	Nguyễn Thị Thơm	26/05/1991	x		Cử nhân	Sư phạm sinh học	Giỏi	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Đồng Đen
2	262	Phạm Thị Xuân	10/12/1993	x		Cao đẳng	Sư phạm Sinh học	Giỏi	ĐH Hà Tĩnh	Chính quy	Sinh học		THCS Đa Phước
3	259	Hồ Thị Hạnh Trinh	10/6/1992	x		Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giỏi	ĐH SP - ĐH Đà Nẵng	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Vĩnh Lộc B
4	246	Nguyễn Thị Duyên	3/7/1989	x		Cử nhân (đang chờ xét cấp bằng)	Sư phạm sinh học	Khá	ĐH Sư phạm - ĐH Huế	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Nguyễn Thái Bình
5	250	Đinh Thị Mai	15/10/1992	x		Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Phạm Văn Hai
6	252	Hoàng Thị Nhung	2/10/1993	x		Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giỏi	ĐH SP - ĐH Đà Nẵng	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Nguyễn Văn Linh
7	258	Đào Thị Thùy Trang	2/3/1993	x		Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Khá	ĐH SP - ĐH Huế	Chính quy	Sinh học	KT3	THCS Tân Túc
8	260	Nguyễn Văn Tuệ	28/08/1991			Cử nhân	Sư phạm sinh học	Khá	ĐH Tây Bắc	Chính quy	Sinh học		THCS Vĩnh Lộc A

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
7. KTCN													
1	263	Phạm Văn Nghĩa	16/09/1993			Cao đẳng	SP Kỹ thuật công nghiệp	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	KTCN	KT3	THCS Vĩnh Lộc A
8. KTNN													
1	265	Nguyễn Phước Lộc	25/08/1992			Cao đẳng	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	Trung bình	ĐH Sài Gòn	Chính quy	KT Nông Nghiệp	KT3	THCS Đồng Đen
9. THỂ DỤC													
1	286	Phạm Tấn Thanh	20/11/1989			Cử nhân	Giáo dục thể chất	Khá	ĐH SP TDTT TP. HCM	Vừa làm vừa học	Thể dục	KT3	THCS Đa Phước
2	283	Phan Minh Tâm	1/10/1993			Cử nhân	Giáo dục thể chất	Khá	ĐH SP Thể dục thể thao TP. HCM	Chính quy	Thể dục	KT3	THCS Nguyễn Thái Bình
3	275	Võ Trung Khánh	1/6/1994			Cao Đẳng	Giáo dục thể chất	Trung bình	Cao Đẳng sư phạm Long An	CQ	Thể dục	KT3	THCS Lê Minh Xuân
4	268	Nguyễn Tấn Minh	5/3/1992		CCNV SP	Đại học	Quản lý Thể dục thể thao	Khá	Đại học TDTT TPHCM	Chính quy	Thể dục		THCS Phong Phú
5	287	Trần Đức Thi	26/12/1993		CCNV SP	Đại học	Giáo dục thể chất	Trung bình khá	ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng	Chính quy	Thể dục		THCS Nguyễn Văn Linh
10. MỸ THUẬT													
1	292	Võ Thị Hồng Hoa	12/6/1993	x		Cao đẳng	SP Mỹ Thuật	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	Mỹ thuật	KT3	THCS Vĩnh Lộc A
2	293	Bùi Thế Nhân	17/05/1987		CCNV SP	Đại học	Hội họa	Khá	ĐH Nghệ thuật - ĐH Huế	Chính quy	Mỹ thuật	KT3	THCS Vĩnh Lộc B

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
11. TIN HỌC													
1	296	Trần Thị Hồng	10/1/1990	x		Cử nhân	Sư phạm Tin học	Trung bình khá	ĐH Hà Tĩnh	Chính quy	Tin học	KT3	THCS Vĩnh Lộc B
2	294	Đinh Thị Ngọc Diễm	21/12/1981	x	NVSP	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Trung bình khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Tin học		THCS Lê Minh Xuân
12. Tâm Lý Giáo dục													
1	301	Trương Thị Diễm	17/08/1987	x		Đại học	SP Tâm lý giáo dục	Khá	ĐH SP Huế	Chính quy	Tâm lý học	KT3	THCS Bình Chánh
13. TỔNG PHỤ TRÁCH													
1	302	Vũ Thị Lan	15/12/1990	x	CCNVSP	Cử nhân	Hóa học	Trung bình khá	ĐH SP Tp. HCM	Chính quy	Tổng phụ trách đội		THCS Bình Chánh
2	305	Huỳnh Thị Bích Thảo	4/8/1993	x		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Khá	ĐH SP Long An	Chính quy	Tổng phụ trách đội	KT3	THCS Tân Quý Tây
14. THƯ VIỆN													
1	306	Lê Phương Bánh	25/03/1990	x		Đại học	Khoa học thư viện	Khá	ĐH Văn Hóa TP. HCM	Chính quy	NV Thư viện	KT3	THCS Tân Túc
2	307	Nguyễn Thị Vân Trang	10/12/1990	x		Cao đẳng	Thông tin thư viện	Khá	CĐ Nội Vụ Hà Nội	Chính quy	NV Thư viện	KT3	THCS Vĩnh Lộc B
15. THIẾT BỊ													
1	308	Tổng Lê Dương	2/9/1993			Cao đẳng	Sư phạm vật lý	Trung bình	CĐ SP Nam Định	Chính quy	NV thiết bị	KT3	THCS Nguyễn Thái Bình
2	309	Nguyễn Thị Thư	5/2/1988	x	CCNVSP	Cử nhân	Hóa học	Khá	ĐH Vinh	Chính quy	NV thiết bị		THCS Bình Chánh

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
Tổng cộng danh sách có 175 (thí sinh vắng thi 14)													
		Tổng số ứng viên theo DS:					#REF!	Vắng	14				
		Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:					#REF!						
		Tổng số ứng viên trúng tuyển:					#REF!						
		Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)					#REF!						
		Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)					#REF!						
		1. Ngữ Văn (7)	Tổng số ứng viên theo DS:			43	Vắng 7				2. Lịch Sử (4)	3	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			36							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			7							
			Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)			17							
			Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)			12							
		3. Địa lý (3)	Tổng số ứng viên theo DS:			19	Vắng 1				4. GDCD (4)	0	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			18							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			3							
			Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)			15							
			Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)			0							
		5. Tiếng Anh (3)	Tổng số ứng viên theo DS:			7	Vắng 1				6. Sinh học (8)	1	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			6							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			3							
			Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)			3							
			Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)			0							
		7. KTCN	Tổng số ứng viên theo DS:			2	Vắng 0				8. KTNN (1)	0	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			2							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			1							
			Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)			1							
			Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)			0							
		9. Thể dục (5)	Tổng số ứng viên theo DS:			26	Vắng 0				10. Mỹ Thuật (9)	0	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			26							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			5							
			Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu)			19							
			Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn<50)			2							
		11. Tin học (4)	Tổng số ứng viên theo DS:			7	Vắng 0				12. Tâm Lý (4)	0	
			Tổng số ứng viên dự phỏng vấn:			7							
			Tổng số ứng viên trúng tuyển:			2							

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
-----	-----	-----------	---------------------------	----	--------------------------------	---------------------------	-----------------	-------------------	-------------------	-------------------------	-------------------------	------------	-----------

Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu) 0

Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn < 50) 5

13. TPT đội

Tổng số ứng viên theo DS: 4

Tổng số ứng viên dự phỏng vấn: 3

Tổng số ứng viên trúng tuyển: 2

Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu) 0

Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn < 50) 1

Vắng 1

14. Thư viện (3) 0

15. Thiết bị (4)

Tổng số ứng viên theo DS: 2

Tổng số ứng viên dự phỏng vấn: 2

Tổng số ứng viên trúng tuyển: 2

Tổng số ứng viên Hông (do hết chỉ tiêu) 0

Tổng số ứng viên Hông (Do điểm phỏng vấn < 50) 0

Vắng 0

Người lập bảng

TM. HỘI ĐỒNG
Ủ TỊCH HỘI ĐỒ

Nguyễn Trọng Hải

PHO CHU
TỊCH
Phan Thị Cẩm

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
-----	-----	-----------	---------------------------	----	--------------------------------	---------------------------	-----------------	-------------------	-------------------	-------------------------	-------------------------	------------	-----------

Kết quả

1 Ngữ văn :	Số thí sinh 43 ; vắng 7 , dự thi 36; chỉ tiêu 7 _	Kết quả trúng tuyển 7. (Đủ theo nhu cầu)	7
2 Lịch sử :	Số thí sinh 30 ; vắng 3 , dự thi 27; chỉ tiêu 4 _	Kết quả trúng tuyển 4. (Đủ theo nhu cầu)	4
3 Địa lý :	Số thí sinh 19 ; vắng 1 , dự thi 18; chỉ tiêu 3 _	Kết quả trúng tuyển 3. (Đủ theo nhu cầu)	3
4 GD&ĐT :	Số thí sinh 9 ; vắng 0 , dự thi 9; chỉ tiêu 4 _	Kết quả trúng tuyển 4. (Đủ theo nhu cầu)	4
5 Tiếng Anh:	Số thí sinh 7 ; vắng 1 , dự thi 6; chỉ tiêu 3 _	Kết quả trúng tuyển 3. (Đủ theo nhu cầu)	3
6 Sinh học :	Số thí sinh 20; vắng 1; dự thi 19; chỉ tiêu 8 _	Kết quả trúng tuyển 8. (Đủ theo nhu cầu)	8
7 KTCN:	Số thí sinh 2; vắng 0, dự thi 2; chỉ tiêu 1 _	Kết quả trúng tuyển 1. (Đủ theo nhu cầu)	1
8 KTNN:	Số thí sinh 1; vắng 0, dự thi 1; chỉ tiêu 1 _	Kết quả trúng tuyển 1. (Đủ theo nhu cầu)	1
9 Thẻ dục :	Số thí sinh 26; vắng 0, dự thi 26; chỉ tiêu 5 _	Kết quả trúng tuyển 5. (Đủ theo nhu cầu)	5
10 Mỹ thuật :	Số thí sinh 2; vắng 0 , dự thi 2 _ chỉ tiêu 9 _	Kết quả trúng tuyển 2. (Thiếu 7)	2
11 Tin học :	Số thí sinh 7 ; vắng 0 , dự thi 7 _ chỉ tiêu 4 _	Kết quả trúng tuyển 2. (Thiếu 2)	4
12 Tâm lý gd:	Số thí sinh 1; vắng 0 , dự thi 1 _ chỉ tiêu 4 _	Kết quả trúng tuyển 1. (Thiếu 3)	1
13 TPT Đội :	Số thí sinh 4; vắng 1 , dự thi 3 _ chỉ tiêu 3 _	Kết quả trúng tuyển 2 (Thiếu 1)	
14 Thư viện :	Số thí sinh 2; vắng 0 , dự thi 2 _ chỉ tiêu 3 _	Kết quả trúng tuyển 2 (thiếu 2)	
15 Thiết bị :	Số thí sinh 2; vắng 0 , dự thi 2 _ chỉ tiêu 4 _	Kết quả trúng tuyển 2 (thiếu 2)	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	C/ chỉ khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Tạm trú	Phân công
-----	-----	-----------	---------------------------	----	--------------------------------	---------------------------	-----------------	-------------------	-------------------	-------------------------	-------------------------	------------	-----------

Người lập danh sách

Nguyễn Trọng Hải